

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *432* /TTr-UBND

Quảng Bình, ngày *17* tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/NQ-QH ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/NQ-QH ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 30/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Văn bản số 6813/BNN-TCLN ngày 11/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi các địa phương về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022; Văn bản số 8534/BNN-TCLN ngày 20/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn về việc điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh theo Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04/11/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030,

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ, với các nội dung sau:

I. Sự cần thiết phải thông qua Danh mục công trình, dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng:

Hiện nay, UBND tỉnh Quảng Bình đang trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện một số dự án trọng điểm, quan trọng trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, Bộ Nông nghiệp và PTNT có các Văn bản số 6813/BNNT-CLN ngày 10/11/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022; Văn bản số 8534/BNNT-CLN ngày 20/12/2022 về việc điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh theo Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04/11/2022, trong đó Bộ đề nghị:

“Trong thời gian Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia, Quy hoạch tỉnh chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét tiếp tục thực hiện Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc Quy hoạch 3 loại rừng. Trong trường hợp cần thiết thì điều chỉnh nội dung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc Quy hoạch 3 loại rừng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030. Nội dung điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc Quy hoạch 3 loại rừng phải đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho từng tỉnh tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 9/3/2022”.

“Dự án đang được tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đề nghị rà soát, điều chỉnh để đảm bảo sự phù hợp của dự án với Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc Quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh. Đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề nghị

gửi báo cáo bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”.

Theo đó, UBND tỉnh Quảng Bình đã rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng một số vùng cục bộ trọng điểm có nhu cầu cấp bách cần thiết phải điều chỉnh để thực hiện các dự án trong thời gian tới nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Ngày 10/12/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 102/NQ-HĐND về việc điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; ngày 16/12/2022, UBND tỉnh Quảng Bình đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 3581/QĐ-UBND. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT về kết quả điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng các Dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tại các Công văn số 2515/UBND-KT ngày 30/12/2022 và Công văn số 15/UBND-KT ngày 06/01/2023. Trong đó, chỉ thực hiện điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng trồng.

Riêng đối với 06 dự án (mục II Công văn này) có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên đang trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, do quy định tại Luật Lâm nghiệp thì rừng tự nhiên phải được đưa vào quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất (điểm c khoản 1 Điều 10; khoản 4 Điều 108), nên không có căn cứ điều chỉnh rừng tự nhiên ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng. Theo đó, UBND tỉnh Quảng Bình đã giải trình, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng. Tuy nhiên, đến nay các dự án này vẫn chưa được Bộ Nông nghiệp và PTNT chấp thuận trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng do chưa điều chỉnh quy hoạch đối với diện tích rừng tự nhiên đề nghị chủ trương chuyển mục đích sử dụng ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh, nên chưa có cơ sở để đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp.

Để giải quyết khó khăn, vướng mắc trên, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có ý kiến đề nghị tỉnh Quảng Bình xác định diện tích có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng của các dự án trong Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc Quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh làm cơ sở đánh giá sự phù hợp của các dự án với quy hoạch lâm nghiệp trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng.

Mặt khác, tại khoản 1, 5 Điều 14 Luật Lâm nghiệp 2017 về nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng có quy định:

“1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, quy hoạch sử dụng đất; diện tích rừng hiện có tại địa phương.

5. Thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.”

Đối với 06 công trình, dự án nêu trên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư cụ thể cho từng dự án. Việc xác định danh mục dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng trong quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh cũng nhằm thực hiện các thủ tục để đồng bộ giữa pháp luật đất đai và lâm nghiệp.

Từ những căn cứ, lý do nêu trên, để có cơ sở xác định diện tích có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng của các dự án trong Quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh; báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ (Danh mục công trình, dự án và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng tại mục II Tờ trình này).

II. Danh mục công trình, dự án và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng:

Gồm 06 dự án đang trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tổng diện tích rừng có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng: 110,03886 ha. Trong đó:

- Diện tích rừng trong quy hoạch 3 loại rừng được phê duyệt tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030: 91,55086 ha, gồm:

- + Rừng tự nhiên thuộc quy hoạch phòng hộ: 8,10179 ha.
- + Rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 82,66265 ha.
- + Rừng trồng thuộc quy hoạch phòng hộ: 0,48662 ha.
- + Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 0,2998 ha.

- Diện tích rừng tự nhiên ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 18,488 ha.

Cụ thể:

1. Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện dự án 18,55276 ha. Trong đó: diện tích rừng có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng 10,47216 ha, gồm: 2,1 ha rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng phòng hộ; 8,07236 ha rừng tự nhiên thuộc quy hoạch sản xuất và 0,2998 ha rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất.

- Vị trí: Các khoảnh 5, 7 - Tiểu khu 391B; các khoảnh 7, 10 - Tiểu khu 553; các khoảnh 4, 5, 6, 7, 8 - Tiểu khu 556 và khoảnh 1 - Tiểu khu 559 xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Công trình Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Diện tích thực hiện dự án 4,18737 ha. Trong đó: diện tích rừng có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng 3,20014 ha, gồm: 2,71352 ha rừng tự nhiên thuộc quy hoạch phòng hộ và 0,48662 ha rừng trồng thuộc quy hoạch phòng hộ.
- Vị trí: Khoảnh 2 - Tiểu khu 384; khoảnh 2 - Tiểu khu 390; khoảnh 1 - Tiểu khu 545, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Dự án thành phần 1: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dối, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa:

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa.
- Diện tích thực hiện dự án 48,987 ha. Trong đó: diện tích rừng có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng 35,927 ha, gồm: 17,765 ha rừng tự nhiên thuộc quy hoạch sản xuất và 18,162 ha rừng tự nhiên ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.
- Vị trí: Các khoảnh 1, 2, 3 - Tiểu khu 141; các khoảnh 3, 8 - NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

4. Công trình Chốt chiến đấu dân quân thường trực xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy:

- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình.
- Diện tích thực hiện dự án 3,5 ha. Trong đó: diện tích rừng có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng 2,7741 ha rừng tự nhiên thuộc quy hoạch sản xuất.
- Vị trí: Khoảnh 27 - Tiểu khu 479, xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

5. Dự án Đường từ Km56, Đường tỉnh 562 vào đến bản Nồong cũ và bản Nồong mới, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch:

- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình
- Diện tích thực hiện dự án 3,53307ha. Trong đó: diện tích rừng có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng 0,3693 ha, gồm: 0,0433ha rừng tự nhiên thuộc quy hoạch sản xuất và 0,326 ha rừng tự nhiên ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.
- Vị trí: Khoảnh 2 - Tiểu khu 320 và các khoảnh 2, 3 - Tiểu khu 321 xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

6. Dự án Thủy điện La Trộng:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh.

- Diện tích thực hiện dự án 142,20973 ha. Trong đó: diện tích rừng có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng 57,29616 ha, gồm: 3,28827 ha rừng tự nhiên thuộc quy hoạch phòng hộ và 54,00789 ha rừng tự nhiên thuộc quy hoạch sản xuất.

- Vị trí: Tại khoảnh 4-Tiểu khu 64; các khoảnh 2, 3, 4-Tiểu khu 71; các khoảnh 5, 6, 7, 8, 9-Tiểu khu 72; các khoảnh 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13-Tiểu khu 73; các khoảnh 1, 2-Tiểu khu 96; các khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8-Tiểu khu 97, trên phạm vi địa giới hành chính xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Có Danh mục dự án tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này).

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng của các dự án nêu trên đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 phân bổ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 408/TTr-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT;
- Lưu: VT, CVNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số *432* /UBND-KT ngày *17* /03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư công trình/dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Diện tích thực hiện công trình/dự án (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)						Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Tổng	Rừng tự nhiên			Rừng trồng		
						Quy hoạch rừng phòng hộ	Quy hoạch rừng sản xuất	Ngoài Quy hoạch 3 loại rừng (có nguồn gốc rừng sản xuất)	Quy hoạch rừng phòng hộ	Quy hoạch rừng sản xuất	
1	Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1)	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh	Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh	18,55276	10,47216	2,10000	8,07236	-	-	0,29980	Các Tiểu khu 391B; 553; 556; 559 xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
2	Công trình Đường nối từ bản Hang Chuồn đi Khe Nước Lạnh	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 27/11/2020 của HĐND huyện Quảng Ninh	4,18737	3,20014	2,71352	-	-	0,48662	-	Các Tiểu khu 384; 390; 545, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
3	Dự án thành phần 1: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn Đập Khe Dổi, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa thuộc Dự án Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình	Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh	48,987	35,92700	-	17,76500	18,16200	-	-	Tiểu khu 141; NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

TT	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư công trình/dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Diện tích thực hiện công trình/dự án (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)						Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Tổng	Rừng tự nhiên			Rừng trồng		
						Quy hoạch rừng phòng hộ	Quy hoạch rừng sản xuất	Ngoài Quy hoạch 3 loại rừng (có nguồn gốc rừng sản xuất)	Quy hoạch rừng phòng hộ	Quy hoạch rừng sản xuất	
4	Công trình Chốt chiến đấu dân quân thường trực xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình	QĐ số 3048/QĐ-BQP ngày 08/9/2021 của Bộ Quốc phòng	3,5	2,77410	-	2,77410	-	-	-	Tiểu khu 479, xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
5	Dự án Đường từ Km 56, đường tỉnh 562 vào đến bản Nông cũ và bản Nông mới, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình	Nghị quyết số 43/HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	3,53307	0,36930	-	0,04330	0,32600	-	-	Các Tiểu khu 320; 321 xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
6	Dự án Thủy điện La Trọng, tỉnh Quảng Bình (Phần lòng hồ)	Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3038465313 do Sở KH&ĐT cấp ngày 09/7/2021	142,20973	57,29616	3,28827	54,00789	-	-	-	Các Tiểu khu 64; 71; 72; 73, 96, 97 xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình
	Tổng				110,03886	8,10179	82,66265	18,48800	0,48662	0,29980	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Danh mục công trình, dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/NQ-QH ngày 16/6/2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 30/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục công trình, dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng trong quy hoạch 3 loại rừng, thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung chủ yếu sau:

1. Danh mục công trình, dự án: Gồm 06 dự án theo phụ biểu đính kèm Nghị quyết này.

2. Tổng diện tích rừng có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng: 110,03886 ha. Trong đó:

- Diện tích rừng trong quy hoạch 3 loại rừng được phê duyệt tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 về việc điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030: 91,55086 ha, gồm:

- + Rừng tự nhiên thuộc quy hoạch phòng hộ: 8,10179 ha.
- + Rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 82,66265 ha.
- + Rừng trồng thuộc quy hoạch phòng hộ: 0,48662 ha.
- + Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 0,2998 ha.

- Diện tích rừng tự nhiên ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 18,488 ha.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy nhân dân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ NHU CẦU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư công trình/dự án	Diện tích thực hiện công trình/dự án (ha)	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)						Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Tổng	Rừng tự nhiên			Rừng trồng		
						Quy hoạch rừng phòng hộ	Quy hoạch rừng sản xuất	Ngoài Quy hoạch 3 loại rừng (có nguồn gốc rừng sản xuất)	Quy hoạch rừng phòng hộ	Quy hoạch rừng sản xuất	
1	Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1)	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh	18,55276	NQ số 161/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh	10,47216	2,1	8,07236	-	-	0,2998	Các Tiểu khu 391B; 553; 556; 559 xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
2	Công trình Đường nối từ bản Hang Chuồn đi Khe Nước Lạnh	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh	4,18737	NQ số 48/NQ-HĐND ngày 27/11/2020 của HĐND huyện Quảng Ninh	3,20014	2,71352	-	-	0,48662	-	Các Tiểu khu 384; 390; 545, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
3	Dự án thành phần 1: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn Đập Khe Dối, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa thuộc Dự án Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình	Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa	48,987	NQ số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh	35,927	-	17,765	18,162	-	-	Tiểu khu 141; NTK (ngoài giải thửa tiểu khu), xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

TT	Tên dự án/công trình	Chủ đầu tư công trình/dự án	Diện tích thực hiện công trình/dự án (ha)	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)						Vị trí trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng; đơn vị hành chính
					Tổng	Rừng tự nhiên			Rừng trồng		
						Quy hoạch rừng phòng hộ	Quy hoạch rừng sản xuất	Ngoài Quy hoạch 3 loại rừng (có nguồn gốc rừng sản xuất)	Quy hoạch rừng phòng hộ	Quy hoạch rừng sản xuất	
4	Công trình Chốt chiến đấu dân quân thường trực xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình	3,5	QĐ số 3048/QĐ-BQP ngày 08/9/2021 của Bộ Quốc phòng	2,7741	-	2,7741	-	-	-	Tiểu khu 479, xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
5	Dự án Đường từ Km 56, đường tỉnh 562 vào đến bản Nông cũ và bản Nông mới, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình	3,53307	NQ số 43/HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	0,3693	-	0,0433	0,326	-	-	Các Tiểu khu 320; 321 xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
6	Dự án Thủy điện La Trọng, tỉnh Quảng Bình (Phần lòng hồ)	Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Thịnh	142,20973	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3038465313 do Sở KH&ĐT cấp ngày 09/7/2021	57,29616	3,28827	54,00789	-	-	-	Các Tiểu khu 64; 71; 72; 73, 96, 97 xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình
	Tổng				110,03886	8,10179	82,66265	18,488	0,48662	0,2998	